

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 20/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Hùng.

Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

ĐẬU THỊ T (Tiền), sinh năm: 1985 tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Văn D và bà Phan Thị Th; có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn H, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn L, xã D Diêm, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Anh Vũ Tuấn Đ, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm: 2002; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/01/2023, Đậu Thị T dắt xe ra cửa ngõ đi công việc thì nghe được nội dung nói chuyện của chị Vũ Thị Hải Y và anh Thiệu Văn H (Sơn) cùng trú thôn L, xã D, đều là hàng xóm của T. Cho rằng bà Y và ông H nói mình làm “gái” nên T cãi nhau với Y nhưng được mọi người can ngăn, T bỏ đi sang nhà mẹ tại thôn Th, xã D. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T chở mẹ là bà Phan Thị Th về nhà T nói chuyện hòa giải với bà Y và anh Lê Văn H là chồng Y, sau đó các bên giải tán.

Khoảng 22 giờ cùng ngày 10/01/2023, T điều khiển xe mô tô từ nhà mẹ về nhà thì tiếp tục xảy ra cãi nhau với bà Y, T và Y lao vào đánh nhau tại khu vực trước sân nhà T, Y dùng tay nắm tóc và dùng chân đạp vào người T, trong lúc giằng co T nhặt được 01 cục gạch loại 06 lỗ màu đỏ ở sân nhà đánh 01 cái trúng gò má phải Y bị thương tích. Sau đó T chạy vào nhà lấy 01 (một) con dao dài 15,5cm, lưỡi dao màu trắng bằng kim loại dài 6,5cm, cán dao màu nâu bằng nhựa dài 09cm, dao sắc nhọn có độ rộng lưỡi 1,1cm đứng trước cửa vung dao dọa, Y vẫn lao vào dùng chân đạp vào người T thì bị T dùng dao đâm trúng mu bàn chân phải gây thương tích. Y bị thương chảy máu được người nhà đưa đến Trạm y tế xã D sơ cứu, sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận điều trị, đến ngày 13/01/2023 xuất viện.

Sau khi bà Y được đưa đi sơ cứu vết thương, Lê Văn H là chồng Y cùng Vũ Tuấn Đ, sinh năm 2000 trú thôn L, xã D là cháu Y và Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 2002 trú thôn L, xã D là bạn của con gái Y đến trước nhà T dùng dép, gạch ném vào nhà T làm hư hỏng tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu TAMAHARA SIRIUS biển số 86S1-4581, 01 tủ lạnh hiệu SAMSUNG và 04 tấm tôn làm vách nhà của T.

Tại Bản kết luận giám định số: 37/TgT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Ninh Thuận đối với thương tích của Vũ Thị Hải Y kết luận như sau:

“ 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Vùng gò má phải có vết thay đổi sắc tố da kích thước (2 x 1)cm (01%).*
- + Vùng gò má trái không còn bầm tím xây sát sưng nề. (00%).*
- + Vết thương mu bàn chân phải cạnh đốt bàn ngón III không liên tục sẹo liền tốt kích thước (3,5 x 3)cm (01%), vận động khớp ngón bàn bình thường.*
- + Vết thương dọc kẽ ngón I, II bàn chân phải sẹo liền tốt kích thước (1,5 x 0,8)cm. (01%)*

** Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua điều trị nhận định: Vùng mặt do vật tày; Vùng chân do vật sắc.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể áp dụng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Không ba phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại thông tư.

3. Kết luận khác (nếu có): Không.”

Ngày 02/3/2023 bị hại Vũ Thị Hải Y có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, xử lý theo quy định pháp luật đối với Đậu Thị T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận, tài sản bị thiệt hại gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu TAMAHARA SIRIUS màu đỏ đen biển số 86S1-4581; 01 ((Một) tủ lạnh hiệu SAMSUNG Inverter 256 lít MODEL RT25M4033S8 màu xám; 01 (Một) miếng tôn màu xám kích thước (1,9 x 0,52)m bị rách phần kích thước (0,48 x 0,40)m và (0,39 x 0,30)m; 01 (Một) miếng tôn màu xám kích thước (1,9 x 0,52)m bị rách phần kích thước (0,48 x 0,40)m; 01 (Một) miếng tôn màu xám kích thước (1,6 x 0,63)m bị rách phần kích thước (0,75 x 0,63)m; 01 (Một) miếng tôn màu xám kích thước (2,58 x 0,74)m bị rách phần kích thước (0,63 x 0,40)m, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 859.720 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSTN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Đậu Thị T (Tiền) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đậu Thị T (Tiền) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 10/01/2023 tại thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Đậu Thị T (Tiền) đã dùng gạch và dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị Vũ Thị Hải Y với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 03% (Tại Kết luận giám

định pháp y về thương tích số: 37/TgT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Ninh Thuận).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đậu Thị T (Tiền) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đậu Thị T (Tiền) có đủ điều kiện cho hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Vũ Thị Hải Y yêu cầu bị cáo Đậu Thị T (Tiền) bồi thường tổng số tiền để điều trị thương tích là 8.293.546 đồng (Trong đó: Tiền mua thuốc có hoá đơn chứng từ là 1.293.546 đồng, tiền thuê xe đi viện là 1.000.000 đồng, tiền mất thu nhập lao động 30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000 đồng), ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo Đậu Thị T (Tiền) đồng ý bồi thường số tiền điều trị thương tích cho bị hại chị Vũ Thị Hải Y, nhưng số tiền yêu cầu quá cao. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đậu Thị T (Tiền) bồi thường cho bị hại chị Vũ Thị Hải Y tổng số tiền để điều trị thương tích là 5.293.546 đồng (Trong đó: Tiền mua thuốc có hoá đơn chứng từ là 1.293.546 đồng, tiền thuê xe đi viện là 1.000.000 đồng, tiền mất thu nhập lao động 15 ngày x 200.000đ/ngày = 3.000.000 đồng).

Qua xem xét yêu cầu của bị hại, ý kiến của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi bị cáo gây thương tích cho bị hại thì bị hại có đi điều trị vết thương. Để đảm bảo bồi thường đúng theo quy định pháp luật, vì vậy buộc bị cáo Đậu Thị T (Tiền) phải có trách nhiệm bồi thường thương tích cho bị hại chị Vũ Thị Hải Y các khoản chi phí hợp lý với tổng số tiền 5.293.546 đồng, trong đó: Tiền mua thuốc có hoá đơn chứng từ là 1.293.546 đồng, tiền thuê xe đi viện là 1.000.000 đồng, tiền mất thu nhập lao động 15 ngày x 200.000đ/ngày = 3.000.000 đồng như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với

quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao dài 15,5cm, lưỡi dao màu trắng bằng kim loại dài 6,5cm, cán dao màu nâu bằng nhựa dài 09cm, dao sắc nhọn có độ rộng lưỡi 1,1cm được niêm phong bằng giấy có chữ ký niêm phong của Đậu Thị T, Nào Phạm Thanh Tr, đóng dấu Công an xã D; 01 (Một) cục gạch màu đỏ loại 06 lỗ kích thước (7,5 x 17 x 11)cm được niêm phong bằng giấy có chữ ký niêm phong của Đậu Thị T, Nào Phạm Thanh Tr, đóng dấu Công an xã D; 01 (Một) cục vữa màu đỏ trắng kích thước (8 x 12 x 15)cm được niêm phong bằng giấy có chữ ký niêm phong của Đậu Thị T, Nào Phạm Thanh Tr, đóng dấu Công an xã D; 01 (Một) cục gạch loại 06 lỗ kích thước (7,5 x 17 x 11)cm, màu đỏ.

Đây là vật chứng dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tài sản bị thiệt hại theo kết quả định giá là 859.720 đồng, tại phiên toà bị cáo Đậu Thị T (Tiền) không yêu cầu bồi thường nên tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khi bị cáo T có đơn yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Trả lại cho bị cáo Đậu Thị T (Tiền) 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu TAMAH SIRIUS màu đỏ đen biển số 86S1-4581, số máy: VUMYG150FMH - 221834, không xác định được số khung, tình trạng đã cũ, qua sử dụng; ốp đèn xi nhan phải bị bể kích thước (6 x 3)cm; ốp trên mặt nạ bên phải bị nứt 01 đường dài 14cm; mòm trên bửng chắn gió bên phải bị bể kích thước (13 x 7)cm; mòm dưới bửng chắn gió bên trái bị nứt 01 đường dài 25cm, dầu vết đã cũ, được cố định bằng dây thép đã rỉ sét. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản trên cho bị cáo T là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Vũ Thị Hải Y, Lê Văn H, Vũ Tuấn Đ và Nguyễn Ngọc Kh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đậu Thị T (Tiền) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đậu Thị T (Tiền) 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/7/2023).

Giao bị cáo Đậu Thị T (Tiền) cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đậu Thị T (Tiền) bồi thường cho bị hại chị Vũ Thị Hải Y các khoản chi phí hợp lý với tổng số tiền 5.293.546đ (*Năm triệu hai trăm chín mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng*), trong đó: Tiền mua thuốc có hoá đơn chứng từ là 1.293.546 đồng, tiền thuê xe đi viện là 1.000.000 đồng, tiền mất thu nhập lao động 15 ngày x 200.000đ/ngày = 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao dài 15,5cm, lưỡi dao màu trắng bằng kim loại dài 6,5cm, cán dao màu nâu bằng nhựa dài 09cm, dao sắc nhọn có độ rộng lưỡi 1,1cm được niêm phong bằng giấy có chữ ký niêm phong của Đậu Thị T, Nỗ Phạm Thanh Tr, đóng dấu Công an xã D; 01 (Một) cục gạch màu đỏ loại 06 lỗ kích thước (7,5 x 17 x 11)cm được niêm phong bằng giấy có chữ ký niêm phong của Đậu Thị T, Nỗ Phạm Thanh Tr, đóng dấu Công an xã D; 01 (Một) cục vữa màu đỏ trắng kích thước (8 x 12 x 15)cm được niêm phong bằng giấy có chữ ký niêm phong của Đậu Thị T, Nỗ Phạm Thanh Tr, đóng dấu Công an xã D; 01 (Một) cục gạch loại 06 lỗ kích thước (7,5 x 17 x 11)cm, màu đỏ (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đậu Thị T (Tiền) phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/7/2023).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đậu Thị T (Tiền))

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến